

SỞ GD&ĐT NAM ĐỊNH
TRƯỜNG THPT PHẠM VĂN NGHỊ

Số: 56/BC-THPTPVN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Yên Cường, ngày 11 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO CÔNG KHAI THƯỜNG NIÊN **Năm 2024**

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT -BGDĐT, ngày 03/06/2024 Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 1487/SGDĐT -QLCL ngày 17/9/2024. Về việc hướng dẫn thực hiện Quy định về công khai đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo thông tư số 09/2024/TT – BGDĐT;

Trường THPT Phạm Văn Nghị công khai báo cáo công khai thường niên như sau:

I.THÔNG TIN CHUNG

1. Trường THPT Phạm Văn Nghị

2. **Địa chỉ:** Thôn Phúc Xá, xã Yên Cường, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

Số điện thoại: 0288. 2 696 888

Website: <https://thptphamvannghi.edu.vn/>

Email: thpt.phamvannghi@namdinh.edu.vn

3. **Loại hình, chức năng, nhiệm vụ:**

Loại hình: Công lập

Cơ quan quản lý: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định

Giáo dục phổ thông bậc: Trung học phổ thông

4. **Mục tiêu giáo dục:**

Xây dựng và duy trì trường THPT Phạm Văn Nghị trở thành đơn vị tiên tiến xuất sắc, tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng học sinh giỏi và tỷ lệ tốt nghiệp THPT; Coi trọng giáo dục truyền thống, nhân cách và kỹ năng sống, tăng cường nề nếp, kỷ cương, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng học sinh; Nâng cao lý tưởng, tinh thần trách nhiệm và năng lực nghề nghiệp của đội ngũ theo yêu cầu chuẩn nghề nghiệp; Đẩy mạnh phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”.

Nơi các em được phát triển đúng đắn và bền vững về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng sống cơ bản; Có học vấn phổ thông ở trình độ cấp học phổ thông và những hiểu biết ban đầu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học bậc Đại học hoặc học nghề.

5. **Quá trình thành lập và phát triển:**

Trường THPT Phạm Văn Nghị được thành lập từ năm 1976, đã có bề dày truyền thống, luôn duy trì được chất lượng giáo dục toàn diện. Trường đặt tại trung xã Yên Cường, Huyện Ý Yên tỉnh Nam Định, là địa phương nhiều năm có sự phát triển ổn định về kinh tế

và chính trị.

- Nhà trường được công nhận trường chuẩn Quốc gia Hạng I vào năm 2018, đã đạt được những thành tích đáng ghi nhận về: Học sinh giỏi cấp tỉnh, tham gia tích cực và đạt được giải trong cuộc thi, hội thi do Sở GD&ĐT tổ chức, các lĩnh vực công tác Đoàn TN.

- Chi ủy, Ban Giám hiệu nhà trường năng động, tích cực trong các hoạt động quản lý giáo dục, tạo được sự đồng thuận trong nội bộ, sự tin cậy và ủng hộ của xã hội.

- Chi ủy, Ban Giám hiệu nhà trường năng động, tích cực trong các hoạt động quản lý giáo dục, tạo được sự đồng thuận trong nội bộ, sự tin cậy và ủng hộ của xã hội.

Năm học 2024 - 2025, trường có 83 cán bộ, giáo viên, nhân viên và lao động hợp đồng 100% CB giáo viên đạt chuẩn trong đó 4 cán bộ, giáo viên có trình độ (trên chuẩn), 05 cán bộ giáo viên là GVTHPT hạng II. Số học sinh là 1.323em, được chia thành 30 lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh đều hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Trong những năm qua thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, thực hiện chỉ thị 05: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, thực hiện chủ đề năm học “Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục đoàn kết, kỷ cương”, trường THPT Phạm Văn Nghị đã quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tích cực tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới phương pháp quản lý và dạy học, đổi mới việc kiểm tra, đánh giá học sinh.

Trường chiếm đa số học sinh là con em nông dân, sống ở nông thôn, điều kiện học tập còn nhiều khó khăn, có học sinh hộ nghèo, cận nghèo, học sinh khuyết tật... Cơ sở vật chất, phòng học diện tích bé chưa phù hợp với đối tượng học sinh, Nhà đa năng và các phòng bộ môn, phòng chức năng...vẫn đang trong thời gian trang bị thiết bị dạy học nên ảnh hưởng đến việc sử dụng thiết bị dạy học và một phần chất lượng giáo cũng như hoạt động tập thể của nhà trường.

6. Thông tin người đại diện pháp luật; người đại diện:

Người đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Hà Trung– Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ làm việc: Thôn Phúc Xá, xã Yên Cường, huyện Ý Yên, Tỉnh Nam Định

Email: thpt.phamvannghi@namdinh.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy:

7.1. Quyết định thành lập trường:

Quyết định số 947/QĐ/TG ngày 25/9/1973 của UBND tỉnh UBND tỉnh Hà Nam Ninh

7.2. Quyết định công nhận Hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và các thành viên Hội đồng trường.

Hội đồng trường THPT Phạm Văn Nghị được thành lập theo Luật giáo dục và Điều lệ trường trung học (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Hội đồng trường được kiện toàn nhiệm kỳ 2021-2026 gồm có 15

thành viên theo Tờ trình 129 /TTr-THPTPVN ngày 10/09/2023 của Trường THPT Phạm Văn Nghị, làm việc theo đúng quy định của Điều lệ trường THPT.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chức vụ hội đồng
1	Nguyễn Hà Trung	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng
2	Nguyễn Hồng Hợi	Bí thư chi bộ, phó HT	Phó chủ tịch hội đồng
3	Cà Trung Hiếu	Chủ tịch công đoàn	Thành viên
4	Hoàng Mạnh Hà	Bí thư đoàn trường	Thành viên
5	Nguyễn Văn Long	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên
6	Bùi Thị Lệ Hằng	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên
7	Trần Thị Thanh Nga	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên
8	Bùi Quang Sáng	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên
9	Nguyễn Thu Hoa	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên
10	Nguyễn Thị Nhật	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên
11	Ninh Thị Thắm	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên
12	Nguyễn Thị Như Hà	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên
13	Tạ Thị Ánh Nguyệt	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên
14	Nguyễn Đức Du	UVTV-PCT UBND huyện	Thành viên
15	Phạm Văn Vàng	Trưởng Ban Đại diện CMHS	Thành viên

7.3. Quyết định công nhận Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng:

Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng: Quyết định số 2315/QĐ - SGDDT ngày 27/10/2022 Về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Hà Trung giữ chức Hiệu Trưởng trường THPT Phạm Văn Nghị.

Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng: Quyết định số 2169/QĐ-SGDĐT ngày 24/12/2020 về việc bổ nhiệm lại Ông Nguyễn Hồng Hợi giữ chức Phó hiệu trưởng trường THPT Phạm Văn Nghị.

Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng: Quyết định số 08/QĐ - SGDDT ngày 08/01/2021 về việc bổ nhiệm Ông Đinh Xuân Thu giữ chức Phó hiệu trưởng trường THPT Phạm Văn Nghị.

7.4. Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy.

* Cơ chế hoạt động của trường THPT Phạm Văn Nghị

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và cấp có thẩm quyền.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định;

Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với nhân viên, đề nghị tiếp nhận, điều động

giáo viên, nhân viên theo quy định của nhà nước.

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh.

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hóa giáo dục của nhà trường; chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

*** Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường.**

Trường THPT Phạm Văn Nghị là loại hình trường công lập do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập và nhà nước trực tiếp quản lý. Nguồn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và kinh phí chi cho trường xuyên, chủ yếu do ngân sách nhà nước bảo đảm;

Trường THPT Phạm Văn Nghị là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân. Trường có tư cách pháp nhân và có con dấu riêng.

Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định Luật Giáo dục, Điều lệ trường THPT và Quy chế tổ chức hoạt động các trường công lập, nhà trường có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác của Chương trình giáo dục phổ thông.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, vận động học sinh đến trường, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong các hoạt động giáo dục.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của nhà nước.

- Quản lý giáo viên, cán bộ, nhân viên của nhà trường. Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia hoạt động xã hội.

- Tự đánh giá chất lượng giáo dục và chịu sự kiểm định chất lượng giáo dục của cơ quan có thẩm quyền kiểm định chất lượng giáo dục.

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật

*** Sơ đồ tổ chức bộ máy:**

+01 Hội đồng trường với 15 thành viên

+01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng

+01 Hội đồng thi đua khen thưởng

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường)

+ Tổ chức Đảng CSVN có: 01 chi bộ gồm 32 đảng viên

+ Đoàn thanh niên có 01 Bí thư và 01 Phó bí thư

Thông tin, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường;

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Thư điện tử
1	Nguyễn Hà Trung	Hiệu trưởng	0942 944 445	hatrungda@gmail.com
2	Nguyễn Hồng Hợi	P.hiệu trưởng	0983 953 316	honghoi1966@gmail.com
3	Đinh Xuân Thu	P.hiệu trưởng	0377 807 809	xuanthu.pvn@gmail.com

Địa chỉ: Thôn Phúc Xá, xã Yên Cường, Huyện Ý Yên, Tỉnh Nam Định

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Ban giám hiệu có năng lực quản lý, có tầm nhìn chiến lược, lập trường tư tưởng vững vàng. Hiệu quả công tác quản lý nhà trường đạt kết quả cao.

Đội ngũ giáo viên đã được trẻ hóa, đảm bảo về trình độ chuyên môn để cơ cấu giảng dạy các môn học. Phần lớn giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiều giáo viên nhiệt tình, tâm huyết, say chuyên môn. Tập thể cán bộ giáo viên có tinh thần đoàn kết, có ý thức phấn đấu vươn lên trong giảng dạy, có tinh thần cầu tiến.

Đội ngũ nhân viên thạo việc, tự giác thực hiện nhiệm vụ được giao.

Nhà trường luôn quan tâm hàng đầu công tác xây dựng chất lượng đội ngũ; Coi việc nâng cao chất lượng đội ngũ là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường theo kịp xu hướng.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trường THPT Phạm Văn Nghị – Đầu năm học 2025 -2026:

1.Cán bộ quản lý

TT	Chức vụ	Số lượng		Đăng viên	Trình độ				So với nhu cầu	
		T.số	Nữ		ThS	ĐH	CĐ	Khác	Thừa	Thiếu
1	Hiệu trưởng	01		01	01					
2	Phó hiệu trưởng	02		02		02				
Tổng số		03		03	01	02				

Ban Giám hiệu làm việc có kế hoạch, khoa học, năng động và thường xuyên đổi mới, sáng tạo, quan tâm đến giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh.

2.Đội ngũ giáo viên

TT	Môn học	Giáo viên		Đăng viên	Số giáo viên						So với nhu cầu	
					Số GV biên chế	Số GV hợp đồng	Trình độ chuyên môn					
		T.Số	Nữ				ThS	ĐH	CĐ	Khác	Thừa	Thiếu
1	Toán	11	06	6	11		00	11				
2	Vật lí	08	06	4	08		00	08				+1

3	Hóa học	06	04	2	06		00	06				
4	Sinh học	05	05	4	05		02	03				
5	Tin học	04	03	1	04		00	04				
6	Ngữ văn	10	09	4	10		00	10				
7	Lịch sử	04	03	1	04		00	04				
8	Địa lí	03	03	0	03		00	03				
9	Tiếng Anh	07	06	2	07		01	06				
10	GDKT&PL	02	02	1	02		00	02				
11	CNCN	02	02	1	02		01	01				
12	CNNN	01	00	1	01		00	01				
13	GDTC	04	03	1	04		00	04				
14	GDQP&AN	02	01	0	02		00	02				
15	Mỹ thuật	00	00	00	00		00	00				
16	Âm nhạc	00	00	00	00		00	00				
Tổng số		69	53	28	69	00	04	65				

Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, có tinh thần học hỏi, cầu thị và tâm huyết với nghề; số lượng đội ngũ đảm bảo đáp ứng cho nhu cầu giảng dạy các bộ môn.

1. Đội ngũ nhân viên

I. Dội ngà nhàn viên

TT	Bộ phận	Số lượng		Đăng viên	Số nhân viên						So với nhu cầu	
					Biên chế	Hợp đồng	Trình độ					
		T.Số	Nữ				ThS	ĐH	CĐ	Khác	Thừa	Thiếu
1	Kế toán	01	01		01			01				
2	Thủ quỹ	0										
3	Văn thư	01	01		01					01		
4	Thư viện	01	01		01				01			
5	CNTT	01			01					01		
6	Thiết bị	01	01		01				01			
7	Phục vụ	02	02			02				02		
8	Y tế	01	01			01			01			
9	Bảo vệ	03				03				03		
Tổng số		11	07		05	06		01	03	07		

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Diện tích đất: 21.344m².; Nhà trường có hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tương đối hoàn chỉnh và đồng bộ. Trường có tường rào, biển trường, cổng trường kiên cố. Khuôn viên nhà trường rộng, đẹp, nhiều cây xanh thoáng mát tạo thuận lợi cho học sinh vui chơi, hoạt động ngoài trời.

Thông tin cơ sở vật chất của trường THPT Phạm Văn Nghị:

STT	Tên	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Số lượng hiện có	Đối chiếu CSVCS hiện có so với yêu cầu của CTGDPT 2018	
		HS	GV			Chưa đáp ứng	Đáp ứng
I	Địa điểm, quy mô, diện tích						
1.1	Địa điểm	x	x				x
1.2	Quy mô lớp	x	x	lớp	30		x
1.3	Diện tích đất xây trường	x	x	m ²	21.344		x
II	Phòng học, phòng chức năng						
2.1	<i>Khối phòng học tập</i>	x	x	phòng			
	- Phòng học	x	x	phòng	30		x
	- Phòng học bộ môn Âm nhạc	x	x	phòng	0		
	- Phòng học bộ môn Mỹ thuật	x	x	phòng	0		
	- Phòng học bộ môn KHCN	x	x	phòng	0		
	- Phòng học bộ môn Tin học	x	x	phòng	3		x
	- Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	x	x	phòng	1		x
	- Phòng học bộ môn Vật lý	x	x	phòng	1		x
	- Phòng học bộ môn Hóa học	x	x	phòng	1		x
	- Phòng học bộ môn Sinh học	x	x	phòng	1	x	
	- Phòng học bộ môn KHXH	x	x	phòng	0		
	- Phòng học đa chức năng	x	x	phòng	0		
2.2	<i>Khối phòng hỗ trợ học tập</i>						

	- Thư viện	x	x	phòng	1	x	
	- Phòng thiết bị giáo dục	x	x	phòng	0		
	- Phòng tư vấn học đường	x	x	phòng	1	x	
	- Phòng Đoàn TNCS HCM	x	x	phòng	1	x	
	- Phòng truyền thống	x	x	phòng	1		x
2.3	Khối phụ trợ						
	- Phòng họp		x	phòng	1		x
	- Phòng các tổ CM		x	phòng	7	x	
	- Phòng Y tế trường học	x	x	phòng	1	x	
	- Nhà kho		x	phòng	1		x
	- Khu để xe học sinh	x		phòng	3		x
	- Khu vệ sinh học sinh	x		phòng	2	x	
	- Khu vệ sinh giáo viên		x	phòng	2	x	
	- Phòng chờ GV		x	phòng	1		x
2.4	Khu sân chơi, thể dục thể thao						
	- Sân trường	x	x	sân	2		x
	- Sân TDTT	x	x	sân	2		x
	- Nhà đa năng	x	x	nhà	1		x
2.5	Khối phục vụ sinh hoạt	x	x		0		
2.6	Hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống cấp nước sạch; cấp điện; chữa cháy	x	x		1		x

IV. ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ TIÊU KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ GDĐT, hàng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.

Kết quả đánh giá: Nhà trường đã được UBND tỉnh Nam Định Công nhận lại và cấp Bằng công nhận trường học đạt chuẩn Quốc Gia theo Quyết định số 1858/QĐ-UBND ngày 31/8/2018.

Hàng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đánh giá để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kết quả giáo dục toàn diện:

a) Kết quả xếp loại Rèn luyện:

Tổng số	Xếp loại rèn luyện							
	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
K10_446	386	86.55	90	6.8	22	1.66	1	0.08
K11_447	412	92.17	27	6.04	7	1.57	1	0.22
K12_430	412	95.81	15	3.49	3	0.7	0	0
1323	1210	91.46	90	6.8	22	1.66	1	0.08

b) Kết quả xếp loại học tập:

Tổng số	Xếp loại Học tập							
	Tốt		Khá		Trung bình/Đạt		Yếu/Chưa đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
K10_446	182	40.81	241	54.04	23	5.16	0	0
K11_447	270	60.4	172	38.48	5	1.12	0	0
K12_430	376	87.44	54	12.56	0	0	0	0
1323	828	62.59	467	35.3	28	2.12	0	0

2. Kết quả các cuộc thi do Bộ, Sở, trường tổ chức:

- Kết quả tham gia viết sáng kiến năm học 2023 - 2024: Tổng 6 sáng kiến tham gia thẩm định cấp trường, trong đó có 5 SK xếp loại Giỏi. Kết quả cấp ngành đang chờ cấp trên thẩm định.

- Kỳ thi Học sinh giỏi văn hóa tỉnh cấp THPT, HSG lớp 12: Thi HSG cấp tỉnh đạt nhiều giải cao toàn tỉnh: Đạt giải KK toàn đoàn trong đó 01 giải Nhất, 03 Nhì, 07 giải Ba và 10 giải KK).

+ Kết quả cuộc thi giải toán và các môn khoa học tự nhiên bằng tiếng anh đạt: 01 giải Nhất; 03 giải Nhì; 03 giải Ba và 02 giải KK.

+ Cuộc thi Hùng biện TA đạt giải Khuyến khích toàn tỉnh.

- Thi nghiên cứu khoa học cấp tỉnh: Kết quả thi cấp tỉnh: Tổng có 1/1 sản phẩm dự thi đạt giải Nhì.

3. Các hoạt động khác

a. Lao động, hướng nghiệp

- Duy trì nề nếp trực tuần của các lớp vào mỗi buổi sáng để luôn giữ cho môi trường, khuôn viên nhà trường được vệ sinh sạch sẽ, an toàn.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho 3 khối, giúp các em tìm hiểu ngành nghề, trường đào tạo để có định hướng lựa chọn ngành nghề phù hợp với sở trường, năng lực của bản thân, đặc biệt nhà trường đã làm tốt công tác tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh lớp 12 làm hồ sơ dự thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển vào các trường đào tạo trình độ Đại học, đào tạo trình độ Cao đẳng Giáo dục mầm non năm 2025 theo năng lực và sở trường của mình.

b. Tổ chức các chuyên đề giáo dục, STEM, chuyên đề trải nghiệm đã được nhà trường triển khai thực hiện trong năm học 2024-2025

- + Nhà trường có tham gia cuộc thi STEM do cấp Sở GD&ĐT tổ chức.
- + Tổ chức các chuyên đề sinh hoạt chính trị dưới nghi thức chào cờ đầu tuần gắn với việc Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.
- + Các tổ/nhóm chuyên môn tổ chức được nhiều chuyên đề giáo dục, STEM, chuyên đề trải nghiệm, chuyên đề liên môn có chất lượng, mang lại hiệu quả và tầm ảnh hưởng rộng đến nhận thức, phát triển năng lực, điều chỉnh hành vi của học sinh.
- + Tổ chức chương trình “Tết yêu thương – Xuân gắn kết” cho đoàn viên, thanh niên của Đoàn trường dịp tết Nguyên đán Giáp Thìn 2025. Tổ chức thăm hỏi, chúc tết, động viên gia đình học sinh có hoàn cảnh khó khăn, ...

c. Công tác quản lý học sinh

- Nhà trường tăng cường các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn trường học, an toàn giao thông, thực hiện Bộ quy tắc ứng xử văn hóa; phòng chống tai nạn thương tích, xâm hại, đuối nước, phòng cháy chữa cháy, phòng chống ngộ độc thực phẩm, Thực hiện có hiệu quả quản lý, tuyên truyền giáo dục và phối hợp ngăn chặn hiệu quả các hành vi vi phạm pháp luật, lôi kéo, kích động, tình trạng học sinh gây gỗ, xích mích ở trong và ngoài trường học. Chủ động đề xuất và thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn trường học, huyện An toàn giao thông, trường học thân thiện, phòng chống bạo lực, xâm hại trong trường học.

- Vận dụng các hình thức kỷ luật tích cực để giáo dục học sinh, đồng thời cũng nghiêm khắc nhắc nhở những học sinh vi phạm nội quy, quy định của pháp luật.

d. Văn nghệ, TDTT, Giáo dục quốc phòng

- Các em tích cực tham gia các chương trình ngoại khoá, có nhiều tiết mục văn nghệ đặc sắc được đánh giá cao.

- Tích cực tổ chức và tham gia các hoạt động thể dục, thể thao của giáo viên, học sinh trong năm học 2024-2025, cụ thể:

- + Tổ chức Hội thi TDTT, Hội khỏe Phù Đổng, Hội thao QP-AN cho học sinh toàn trường.
- + Tổ chức các giải thể thao cấp trường cho học sinh, cán bộ giáo viên tham gia.
- + Tổ chức học Giáo dục quốc phòng cho học sinh theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

e. Công tác Y tế trường học

- Phối hợp với ngành Y tế địa phương tích cực tổ chức tốt và hiệu quả các hoạt động phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm; các bệnh dịch theo mùa, đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm. Tham gia các hội nghị, hội thảo, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ y tế trường học.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tư vấn và truyền thông về giáo dục sức khỏe, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường; giáo dục dân số, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên, chăm sóc sức khỏe cho học sinh; tư vấn tâm lý, hỗ trợ hs khó khăn.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Công khai chi tiết tài chính năm 2024.

a. Nguồn ngân sách

Nội dung/Nguồn chi	Đơn vị tính : đồng	
	Chi thường xuyên giao tự chủ	Chi thường xuyên không giao tự chủ
Dự toán năm trước chuyển sang (1)	0	0
Dự toán giao trong năm (2)	13,635,000,000	864,050,000
Tiền lương	7,060,465,648	
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	156,600,000	
Phụ cấp lương	3,467,627,151	
Tiền thưởng	28,000,000	
Phúc lợi tập thể	84,005,000	
Hỗ trợ khác		
Các khoản đóng góp	2,000,828,894	
Chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế khoán, tự chủ	194,306,000	
Chi khác	66,315,600	
Thanh toán dịch vụ công cộng	66,936,791	
Vật tư văn phòng	56,019,000	
Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	29,843,612	
Công tác phí	173,182,000	
Chi phí thuê mướn	38,750,000	
Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn	96,129,480	

và các công trình cơ sở hạ tầng		
Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	93,634,824	
Chi cho công tác Đảng ở tổ chức Đảng cơ sở và các cấp trên cơ sở, các đơn vị hành chính, sự nghiệp	22,356,000	
Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập		8,700,000
Tiền thưởng Nghị định 73		417,000,000
Vật tư văn phòng		37,750,000
Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng		312,450,000
Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn		49,800,000
Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành		10,000,000
Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ		28,350,000
Dự toán còn lại	0	0
Kinh phí chuyển năm 2025	0	0

b. Nguồn thu học phí năm học 2024-2025

<i>Đơn vị tính: đồng</i>	
Nội dung/ nguồn chi	Tổng số
Số dư năm trước chuyển sang (1)	0
Số thu trong năm (2)	1.073.880.000
Số được sử dụng trong năm (3)	1.073.880.000
Số đã chi trong năm	968.250.913
Số dư chuyển sang năm sau	105.629.087

c. Nguồn dịch vụ năm học 2024-2025:*Đơn vị tính: đồng*

Nguồn thu	Số dư năm trước chuyển sang	Số thu trong năm	Số chi trong năm	Số dư cuối năm
Học thêm	0	1.471.400.000	1.448.676.734	22.323.266
Trông giữ xe	0	129.175.000	115.127.500	14.047.500
Tiền nước	0	119.320.000	99.441.000	19.879.000
DV tuyển sinh lớp 10	0	53.130.000	53.130.000	0

d. Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về hỗ trợ và miễn giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm học 2024-2025;

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Số học sinh	Số tiền
Miễn, giảm học phí. Theo NĐ số 81/2021/NĐCP ngày 27/8/2021 học kỳ I năm học 2024-2025	56	12.600.000
Miễn, giảm học phí. Theo NĐ số 81/2021/NĐCP ngày 27/8/2021 học kỳ II năm học 2024-2025	59	16.650.000
Hỗ trợ CP học tập Theo NĐ số 81/2021/NĐCP ngày 27/8/2021 kỳ I năm học 2024-2025	9	5.400.000
Hỗ trợ CP học tập Theo NĐ số 81/2021/NĐCP ngày 27/8/2021 kỳ II năm học 2024-2025	10	7.500.000

2. Công khai số dư tiền mặt và tiền gửi tại kho bạc, ngân hàng đến ngày 31/12/2024*Đơn vị tính : đồng*

TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Số dư quỹ tiền mặt	VN Đồng	98.884.166
2	Số dư tiền gửi kho bạc	VN Đồng	4.660.600

3. Công khai các khoản thu năm học 2024 – 2025: Các khoản thu và mức thu

đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh.

Đơn vị tính : Đồng

STT	KHOẢN THU	Vùng thành thị	Vùng nông thôn	Số tháng thu
1	Năm học 2024-2025			
1.1	Học phí, năm học 2024-2025: Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 13/03/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định. Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập do tỉnh Nam Định quản lý; Công văn số 1617/HD-SGDĐT ngày 30/8/2024 về việc hướng dẫn thực hiện quản lý thu, chi học phí đối với các cơ sở giáo dục do tỉnh quản lý năm học 2024-2025, trường THPT Phạm Văn Nghị cam kết thực hiện thu học phí năm học 2024-2025;	130.000 /hs/ tháng	90.000 /hs/tháng	9
1.2	Công văn số 1212/LN – GDĐT – BHXH ngày 23/8/2024 của Liên ngành Giáo dục và Đào tạo – bảo hiểm xã hội về việc triển khai BHYT học sinh, học viên năm học 2024-2025	- Khối 10,11: + Mức thu: 73.710đ/hs/tháng + Hạn sử dụng thẻ: Từ 01/01/2025-31/12/2025 - Khối 12: + Mức thu: 73.710đ/hs/tháng + Hạn sử dụng thẻ: Từ 01/01/2025-30/9/2025		12 tháng 9 tháng
2	Các khoản thu dịch vụ: - Căn cứ vào Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục công lập do tỉnh Nam Định quản lý; - Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 03/01/2017 của UBND tỉnh Nam Định về việc quy định mức giá dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô trên địa bàn tỉnh Nam Định. - Công văn số 1628/HD-SGDĐT ngày 5/9/2024 về việc hướng dẫn thực hiện quản lý thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục do tỉnh quản lý năm học 2024-2025. Trường THPT Phạm Văn Nghị cam kết thực hiện giá dịch vụ năm học 2024-2025			

	Tiền học thêm	5.000đ/tiết	Thu theo đợt
	Trông coi phương tiện của học sinh	Xe đạp: 10.000 đồng/hs/tháng Xe đạp điện: 15.000đ/hs/tháng Xe máy: 20.000đ/hs/tháng	9 tháng
	Tiền nước	10.000đ/hs/tháng	9 tháng
	Lệ phí tuyển sinh vào lớp 10	506 thí sinh x 105.000đ	Căn cứ dự toán thu, chi được Sở GD&ĐT Nam Định duyệt ngày 22/5/2024

VII: Dự toán năm học 2025 -2026:

1	Học phí, năm học 2025-2026: Thực hiện theo Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26/06/2026 của Quốc Hội về việc miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Miễn học phí	9 tháng
2	Công văn số 1212/LN – GDĐT – BHXH ngày 23/8/2024 của Liên ngành Giáo dục và Đào tạo – bảo hiểm xã hội về việc triển khai BHYT học sinh, học viên năm học 2024-2025	- Khối 10,11: + Mức thu 52.650/hs/tháng + Hạn sử dụng thẻ: Từ 01/01/2026-31/12/2026 - Khối 12: + Mức thu 52.650/hs/tháng + Hạn sử dụng thẻ: Từ 01/01/2026-30/09/2026	12 tháng 9 tháng

3	Các khoản thu dịch vụ Thực hiện theo Nghị quyết số 21/2024/NQ – HĐND ngày 30/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ , hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình từ năm học 2024-2025;
3.1	Trọng coi phương tiện của học sinh (nếu đăng ký) Xe đạp: 10.000 đồng/hs/tháng Xe đạp điện: 15.000đ/hs/tháng Xe máy: 20.000đ/hs/tháng 9 tháng
3.2	Tiền nước 10.000/hs/tháng 9 tháng
3.3	Lệ phí tuyển sinh vào lớp 10 494 thí sinh x 105.000đ Căn cứ dự toán thu, chi được Sở GD&ĐT Nam Định duyệt ngày 19/5/2025

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2024, theo thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Trường THPT Phạm Văn Nghị.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Nam Định (báo cáo);
- Đăng trên trang Web trường;
- Lưu: VT.



Nguyễn Hà Trung